

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

HỢP ĐỒNG

Hợp đồng số:

Gói thầu: Thuê dịch vụ cung ứng lao động cho Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc.

Thuộc hạng mục: Thuê tổ chức cung ứng dịch vụ lao động trong Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế GTGT, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về việc lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-NPSC ngày tháng năm 2026 của Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thuê tổ chức cung ứng dịch vụ lao động trong Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số /NPSC-TCHC ngày tháng 5 năm 2026.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

Địa chỉ: Số 2 khu văn phòng 1, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 2212 2268.

Fax: 024 3717 0418.

Tài khoản: 1482201020189 tại Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh Hùng Vương.

Mã số thuế: 0100100417- 046.

Đại diện là ông/bà: **Nguyễn Quang Quân**

Chức vụ: Giám đốc

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ (Chi tiết tại Phụ lục 1) và mô tả công việc dịch vụ cung cấp (phụ lục 4).

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng ;
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. E-ĐKCT của hợp đồng;
6. E-ĐKC của hợp đồng;
7. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu trúng thầu;
8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo quy định tại điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Hỗ trợ trang cấp bảo hộ lao động, phương tiện làm việc và các điều kiện khác cho người lao động của Bên B để thực hiện các nhiệm vụ tương đương như các lao động của Bên A, đảm bảo các điều kiện cần thiết để việc cung cấp dịch vụ đạt được hiệu quả như đã thống nhất giữa hai bên.

Trong quá trình thực hiện công việc, nếu có vấn đề về sức khỏe thì các lao động của Bên B được hưởng chế độ chăm sóc sức khỏe như chế độ của các lao động của Bên A.

Cử người phối hợp với Bên B quản lý, theo dõi, giám sát quá trình thực hiện dịch vụ của nhân sự Bên B, làm cơ sở để nghiệm thu thanh toán hàng tháng, quý giữa hai bên.

Yêu cầu Bên B điều chuyển, thay, hoán đổi nhân sự và thực hiện các công việc khác có liên quan đến dịch vụ để bảo đảm nhân sự Bên B thực hiện đúng các yêu cầu của Bên A đối với dịch vụ đó.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như quy định tại điều 1 của hợp đồng này và các nội dung khác sau đây :

- Đảm bảo lao động thực hiện dịch vụ phải có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng vị trí công tác được phân công (theo phụ lục số....)

- Đảm bảo các đối tượng cung ứng dịch vụ cho bên A (người lao động của bên B) phải được huấn luyện an toàn – vệ sinh lao động và được cấp chứng chỉ, chứng nhận và các chứng chỉ/chứng nhận bắt buộc khác theo quy định trước khi thực hiện cung cấp dịch vụ cho bên A (chi phí do cá nhân chỉ trả hoặc được hỗ trợ theo các thỏa thuận cụ thể khác).

- Chi trả chi phí dịch vụ cho người lao động của bên B (đối tượng cung cấp dịch vụ cho bên A) kịp thời, thời gian chi trả không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền thanh toán (hoặc tạm ứng) từ bên A, đảm bảo việc cung cấp dịch vụ cho bên A được ổn định, không bị gián đoạn.

- Đóng các loại bảo hiểm theo quy định cho người lao động của bên B (đối tượng cung cấp dịch vụ cho bên A).

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định cho người lao động của bên B (đối tượng cung cấp dịch vụ cho bên A) theo quy định.

- Đảm bảo cung cấp nguồn lao động ổn định, có trách nhiệm thay thế lao động theo yêu cầu của bên A. Không được tự ý thay đổi lao động thực hiện dịch vụ khi không có sự đồng ý của bên A. Cử người có trách nhiệm phối hợp quản lý

lao động với bên A trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Bên B có trách nhiệm xúc tiến các thủ tục hồ sơ giải quyết tất cả các chế độ Bảo hiểm tai nạn 24/7 nếu có và các chế độ theo qui định của pháp luật hiện hành trong trường hợp có bất kỳ tai nạn lao động nào xảy ra cho nhân sự của Bên B khi thực hiện cung cấp dịch vụ cho Bên A theo Hợp đồng này. Bên A tổ chức sơ cứu, cấp cứu cho nhân sự của Bên B và khai báo tai nạn lao động theo quy định, thành lập Đoàn Điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở đối với các vụ tai nạn thuộc thẩm quyền; Bên A chủ trì, phối hợp với bên liên quan để Điều tra tai nạn lao động và Bên B có nghĩa vụ bồi thường tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp theo qui tắc bảo hiểm tai nạn của bảo hiểm Vietinbank (VBI) với ngân sách bồi thường tối đa 50.000.000 đồng/người/vụ/năm; Phần vượt quá nghĩa vụ nêu trên Bên A xem xét thỏa thuận, hỗ trợ theo quy chế quản lý nội bộ của Bên A và các quy định của pháp luật.

Khi có tai nạn lao động xảy ra các bên có trách nhiệm thông báo ngay cho nhau biết để cùng phối hợp giải quyết và hỗ trợ nhân sự.

- Cung cấp các chứng từ có liên quan để bên A kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của bên B (như thanh toán chi phí cho người lao động của bên B, xác nhận đóng bảo hiểm, hồ sơ khám sức khỏe,...), tần suất cung cấp các chứng từ này thực hiện theo quý.

Đồng thời bên B cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp bên A có bằng chứng về việc bên B không thực hiện đúng những điều khoản đã cam kết thì bên A sẽ xem xét phạt vi phạm hợp đồng đối với bên B được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: (VND), đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định và chi phí dự phòng, trong đó :

- + Giá trúng thầu trước thuế: VNĐ.
- + Thuế VAT 8%: VNĐ.
- + Chi phí dự phòng: VNĐ.

(Giá trị trúng thầu bằng chữ: . Có phụ lục 2 kèm theo).

Ghi chú: Chi phí dự phòng được sử dụng trong trường hợp giá trị cung cấp dịch vụ thực tế phát sinh tăng so với giá trị hợp đồng (Phần phát sinh tăng không vượt quá phần giá trị dự phòng đã ký kết và phát sinh trong trường hợp có sự biến động tăng về số lượng lao động hoặc ngày công làm việc thực tế).

Hàng tháng, hai bên sẽ xác nhận giá trị cụ thể theo thực tế phát sinh về số lượng lao động thực hiện hoặc số ngày công làm việc thực tế để thực hiện dịch vụ. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị cung cấp dịch vụ theo biên bản

nghiệm thu, bên B có trách nhiệm thanh toán chi phí cho người lao động và các chi phí khác, thời gian thanh toán trước ngày 15 (mười lăm) của tháng liền kề.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán của bên B.
- Hóa đơn GTGT hợp lệ.
- Biên bản nghiệm thu hàng tháng về số lượng cá nhân cung ứng dịch vụ theo từng vị trí chức danh và số ngày công lao động thực tế được hai bên thống nhất.
- Báo cáo tình hình sử dụng lao động dịch vụ của các đơn vị trực tiếp sử dụng lao động của bên A.

2. Biểu tính chi phí cung cấp dịch vụ: *(Có phụ lục 3 kèm theo)*.

Trong đó: Thời gian làm việc tiêu chuẩn của 01 tháng được xác định là 48 giờ/tuần. Nếu trong tháng có ngày nghỉ lễ theo luật định thì thời gian làm việc tiêu chuẩn của tháng sẽ trừ đi số ngày/giờ nghỉ lễ của tháng đó.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách thuế của Nhà nước có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh.

3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 7. Các trường hợp bất khả kháng

Trường hợp bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch thì bên cung cấp sẽ không bị xử lý bảo đảm thực hiện hợp đồng, không phải bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên A có nghĩa vụ chi trả cho nhân sự thực hiện dịch vụ về tiền lương và tiền đóng Bảo hiểm Xã Hội cho thời gian ngừng việc, thu nhập ngừng việc không thấp hơn lương tối thiểu vùng theo quy định của Luật Lao Động.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại

Nhân sự thực hiện dịch vụ gây thiệt hại về tài sản, hàng hóa cho Bên A thì nhân sự có trách nhiệm bồi thường. Trong trường hợp nhân sự chưa giải quyết xong đền bù cho Bên A, Bên A có thể phối hợp với bên B tạm giữ thù lao của nhân sự đó. Trường hợp nhân sự chưa hoặc bồi thường chưa đủ thì Bên B có trách nhiệm hỗ trợ người lao động với mức tối đa 05 triệu đồng/trường hợp để bồi thường cho Bên A. Trường hợp bồi thường vẫn chưa đủ, Bên B sẽ phối hợp

với Bên A đưa ra cơ quan chức năng yêu cầu nhân sự vi phạm bồi thường theo quy định của Bộ luật Lao động về xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất.

Trong trường hợp nhân viên lao động bên B không tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Bên A và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, thương hiệu,... thì người lao động bên B sẽ bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Thời gian, địa điểm thực hiện

Thời gian thực hiện gói thầu : 12 (mười hai) tháng.

Địa điểm thực hiện gói thầu : Các đơn vị trực thuộc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung các điều khoản

Trong quá trình thực hiện nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong hợp đồng thì hai bên tiến hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và các quy định. Việc thay đổi này phải được sự thống nhất bằng văn bản giữa hai bên.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và bên B nộp cho bên A bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 04 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY
DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Quân

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số: 2604/2025/HĐDV-NPSC-NK, ngày 26 tháng 4 năm 2025)

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại E-ĐKCT; 1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. "Nhà thầu" là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại E-ĐKCT; 1.4. "Nhà thầu phụ" là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện công việc phi tư vấn; 1.5. "Tài liệu Hợp đồng" là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp dịch vụ. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. "Dịch vụ phi tư vấn" bao gồm một hoặc một số hoạt động: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật Đấu thầu; 1.9. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các nội dung công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.10. "Địa điểm cung cấp dịch vụ" là địa điểm được quy định tại E-ĐKCT; 1.11. "Bên" là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu, tùy từng trường hợp. 1.12. "Thời gian thực hiện hợp đồng" được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.
2. Tài liệu hợp đồng và thứ tự ưu tiên	2.1. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.2 E-ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau. 2.2. Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: a) Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; b) Biên bản hoàn thiện hợp đồng; c) Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;

	d) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; đ) E-ĐKCT; e) E-ĐKC; g) E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu; h) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); i) Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.
3. Luật và ngôn ngữ	3.1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam; 3.2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Thông báo	4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại E-ĐKCT. Thuật ngữ “bằng văn bản” có nghĩa là hình thức truyền đạt thông tin dưới dạng viết và có bằng chứng về việc tiếp nhận thông tin. 4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau: a) Đặt cọc bằng Séc bảo chi đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu; b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam; c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c Mục này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo mẫu quy định tại Chương VIII hoặc một mẫu khác được chủ đầu tư chấp thuận. 5.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực quy định tại E-ĐKCT. 5.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu

	không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng. 5.4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại E-ĐKCT.
6. Ký hợp đồng thầu phụ	6.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại E-ĐKCT để thực hiện một phần công việc nêu trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc thay đổi nội dung thầu phụ nêu trong E-HSDT chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận và không vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng; việc sử dụng nhà thầu phụ phải phù hợp với nhu cầu của nhà thầu trong thực hiện hợp đồng, nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu. 6.2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Mục 6.1 E-ĐKC thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng quy định tại E-ĐKCT. 6.3. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT. 6.4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại E-ĐKCT.
7. Phạm vi cung cấp	Dịch vụ phi tư vấn sẽ được cung cấp theo quy định tại Chương IV được đính kèm thành Phụ lục và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại dịch vụ mà Nhà thầu phải cung cấp và đơn giá của các loại dịch vụ đó.
8. Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn	Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và thời gian dự kiến hoàn thành phải được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 10A hoặc Mẫu số 10B hoặc Mẫu số 10C Chương IV.
9. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ phi tư vấn trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 7 E-ĐKC và theo tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và lịch hoàn thành quy định tại Mục 8 E-ĐKC.
10. Loại hợp đồng và giá	10.1. Loại hợp đồng theo quy định tại E-ĐKCT. 10.2. Giá hợp đồng được ghi tại E-ĐKCT là toàn bộ chi phí

hợp đồng	để thực hiện hoàn thành việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu.
11. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT .
12. Tạm ứng	12.1. Chủ đầu tư phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại E-ĐKCT, sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của bảo lãnh tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng. 12.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư.
13. Thanh toán	13.1. Yêu cầu thanh toán của Nhà thầu phải được gửi cho Chủ đầu tư bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả dịch vụ đã thực hiện khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 13.2. Việc giảm trừ thanh toán trên cơ sở chất lượng dịch vụ thực hiện theo quy định tại E-ĐKCT. 13.3. Đồng tiền thanh toán là: VND.
14. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	14.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu có thể chuyển cho nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Chủ đầu tư cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong

	trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Nhà thầu về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó. 14.2. Chủ đầu tư không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Chủ đầu tư cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. 14.3. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư và Nhà thầu quy định tại Mục 14.1 E-ĐKC và Mục 14.2 E-ĐKC không áp dụng đối với các thông tin sau đây: a) Thông tin mà Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền; b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu; c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp; d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin. 14.4. Các quy định tại Mục 14 E-ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ. 14.5. Các quy định tại Mục 14 E-ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.
15. Phạt và bồi thường thiệt hại	Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định tại E-ĐKCT.
16. Bất khả kháng	16.1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. 16.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cần trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

	16.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước. 16.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng. 16.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.
17. Sửa đổi hợp đồng	17.1 Việc sửa đổi hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng; b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; c) Các nội dung khác quy định tại E-ĐKCT. 17.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng trong trường hợp sửa đổi hợp đồng. 17.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu có thể đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm ít nhất các nội dung sau đây: a) Nội dung giải pháp, giải thích sự khác biệt so với các yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết. b) Phân tích toàn diện chi phí và lợi ích của giải pháp bao gồm mô tả và ước tính các chi phí (bao gồm cả chi phí vòng đời, nếu có) có thể phát sinh cho Chủ đầu tư. c) Tác động của giải pháp đối với hiệu quả thực hiện hợp đồng.

	17.4. Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu nếu đề xuất này chứng minh được một trong các lợi ích dưới đây: a) Rút ngắn thời gian thực hiện dịch vụ; b) Giảm giá hợp đồng hoặc chi phí vòng đời cho Chủ đầu tư; c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả, an toàn hoặc tính bền vững của dịch vụ; d) Bất kỳ lợi ích nào khác cho Chủ đầu tư. Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo tỷ lệ quy định tại E-ĐKCT đối với phần giá trị giảm giá hợp đồng. Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm tăng giá hợp đồng nhưng giảm chi phí vòng đời do tác động của các yếu tố quy định tại các điểm a, b, c và d Mục này, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo phần giá trị tăng giá hợp đồng.
18. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên được điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành các nội dung quy định cụ thể trong hợp đồng trong các trường hợp sau đây: a) Trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, phạm vi cung cấp, thiết kế, giải pháp thi công chủ đạo, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng; c) Một hoặc các bên đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mà cần thay đổi tiến độ nhằm mục đích mang lại lợi ích cao hơn cho chủ đầu tư; d) Việc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng mà không do lỗi của nhà thầu; đ) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của chủ đầu tư, nhà thầu; e) Các trường hợp khác quy định tại E-ĐKCT. Khi điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành mà không vượt thời gian thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh; trường hợp vượt thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

19. Chấm dứt hợp đồng	19.1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau: (i) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; (ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng; (iii) Nhà thầu bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản; (iv) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; b) Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 19.1 E-ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện. c) Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây: - Nếu Chủ đầu tư không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo Mục 22 E-ĐKC về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Nhà thầu về việc quá hạn thanh toán. - Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, nhà thầu không thể thực hiện được hợp đồng. 19.2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện
-------------------------------------	---

	pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.
20. Phát hiện và khắc phục sai sót	20.1. Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như quy định tại E-ĐKCT. Chủ đầu tư có thể hướng dẫn Nhà thầu tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Chủ đầu tư cho rằng có thể có sai sót. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót được quy định tại E-ĐKCT. 20.2. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Nhà thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các sai sót cần khắc phục. Khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Chủ đầu tư sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà thầu thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Nhà thầu như quy định tại Mục 15 E-ĐKC.
21. Nhân sự¹	21.1. Nhà thầu phải huy động tất cả nhân sự như đã đề xuất trong E-HSDT để thực hiện các nội dung công việc trừ trường hợp Chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì Nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó. 21.2. Trường hợp nhân sự mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại E-ĐKCT, Nhà thầu phải thực hiện thay thế nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.
22. Giải quyết tranh chấp	22.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 22.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại E-

¹ Trường hợp gói thầu không yêu cầu nhân sự chủ chốt thì bỏ Mục này

	ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại E-ĐKCT .
--	--

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số: 2604/2025/HĐDV-NPSC-NK, ngày 26 tháng 4 năm 2025)

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:
E-ĐKC 1.10	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Các đơn vị trực thuộc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng ; 2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; 3. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; 4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 5. E-ĐKCT của hợp đồng; 6. E-ĐKC của hợp đồng; 7. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu trúng thầu; 8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); 9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc - Số 2, khu VP1 bán đảo Linh Đàm- Hoàng Mai- Hà Nội.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

	Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu trong vòng 30 ngày, sau khi Nhà thầu hoàn tất cung cấp dịch vụ liên quan.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng.
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có.
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ

	được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị hợp đồng theo định kỳ hàng tháng, để bên B thanh toán chi phí dịch vụ cho người lao động và các chi phí quản lý khác khi bên B hoàn thành nghĩa vụ của hợp đồng và xuất trình các giấy tờ theo các điều khoản đã thống nhất trong hợp đồng. Phương thức thanh toán: Phương thức chuyển khoản.
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng.
E-ĐKC 15	Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau: 1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng. Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 1% /ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau: - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Trong quá trình thực hiện nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong hợp đồng thì hai bên tiến hành thương thảo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và các quy định. Việc thay đổi này phải được sự thống nhất bằng văn bản giữa hai bên.
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu: Không áp dụng.

E-ĐKC 18(e)	Các trường hợp khác: Không có.
E-ĐKC 20.1	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Bên mời thầu kiểm tra, đánh giá chất lượng công việc nhà thầu và thông báo cho nhà thầu bất kỳ tồn tại nào được phát hiện. Bên mời thầu kiểm tra, đánh giá và có thể yêu cầu nhà thầu kiểm tra năng lực chuyên môn và hiệu quả làm việc nhân sự huy động. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: 15 ngày.
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày.
E-ĐKC 22.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp. - Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì sẽ được giải quyết thông qua Toà án Kinh tế Việt Nam. - Quyết định của Toà án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả 2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Phụ lục 1: PHẠM VI CUNG CẤP

(Kèm theo Hợp đồng số: , ngày tháng năm 2026)

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						
6.						
7.						
8.						
9.						
10.						
11.						
12.						
13.						
	Tổng					

Phụ lục 2: BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số: _____, ngày _____ tháng _____ năm 2026)

[illegible]

Phụ lục 3: BIỂU TÍNH CHI PHÍ DỊCH VỤ CHO 01 NGƯỜI

(Kèm theo Hợp đồng số: _____, ngày _____ tháng _____ năm 2026)

[illegible]

Phụ lục 4: MÔ TẢ DỊCH VỤ CUNG CẤP

(Kèm theo Hợp đồng số: ngày tháng năm 2026)

1. Vị trí công việc: Nhân viên Lái xe

Stt	Nội dung	Yêu cầu
1	Tiêu chuẩn	- Bằng lái xe hạng B2 trở lên - Giới tính: Nam. - Có sức khỏe đảm bảo công tác tại vị trí công việc được giao và có độ tuổi không quá 62 tuổi.
2	Mô tả công việc	- Lái xe theo điều động của đơn vị, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện. - Thường xuyên thực hiện kiểm tra và bảo quản xe, đề xuất bảo dưỡng xe định kỳ, đảm bảo xe luôn trong tình hoạt động tốt. - Thực hiện đúng các quy định về an toàn giao thông, thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp của đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Vị trí công việc: Nhân viên Tạp vụ

Stt	Nội dung	Yêu cầu
1	Tiêu chuẩn	- Lao động phổ thông - Có sức khỏe đảm bảo công tác tại vị trí công việc được giao; độ tuổi không quá 62 tuổi đối với nam và không quá 57 tuổi đối với nữ.
2	Mô tả công việc	Vệ sinh, quét dọn toàn bộ nơi làm việc của đơn vị hoặc các khu vực được giao quản lý đảm bảo sạch sẽ đáp ứng các tiêu chí 5S và công tác môi trường của đơn vị.

2. Vị trí công việc: Nhân viên Bảo vệ

Stt	Nội dung	Yêu cầu
1	Tiêu chuẩn	- Lao động phổ thông. - Giới tính: Nam. - Có sức khỏe đảm bảo công tác tại vị trí công việc được giao và có độ tuổi không quá 62 tuổi.
2	Mô tả công việc	- Bảo vệ an ninh, trật tự, trông giữ tài sản, trang thiết bị của Công ty, đơn vị tại khu vực được giao. - Báo cáo phát hiện các vụ việc có liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra trong khu vực bảo vệ cho người có thẩm quyền hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất biết; bảo vệ hiện trường, có biện pháp cần thiết để ngăn chặn kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra. - Thường xuyên kiểm tra trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt tại trụ sở đơn vị đảm bảo ở tình trạng sẵn sàng hoạt động.

3. Vị trí công việc: Hỗ trợ thực hiện công việc Kế toán

Stt	Nội dung	Yêu cầu
1	Tiêu chuẩn	- Có trình độ Đại học, chuyên ngành Kế toán hoặc chuyên ngành Kinh tế. - Có sức khỏe đảm bảo công tác tại vị trí công việc được giao; độ tuổi không quá 62 tuổi đối với nam và không quá 57 tuổi đối với nữ.
2	Mô tả công việc	Hỗ trợ thực hiện công việc của nhân viên kế toán để theo dõi, phân bổ hạch toán kế toán các dự án, chế độ của người lao động. Các nhiệm vụ hỗ trợ bao gồm như sau: - Công tác hạch toán kế toán theo hướng dẫn của NPSC như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, xác nhận doanh thu, chi phí... - Tập hợp các khoản chi phí phát sinh, các

		chứng từ kế toán theo quy định của NPSC và của nhà nước. - Phối hợp, theo dõi và đôn đốc thu hồi các khoản công nợ phát sinh từ các loại hình sản xuất của Xí nghiệp. - Công tác tiền lương, ăn ca, tiền thưởng, bảo hiểm cho người lao động. - Kê khai thuế TNCN cho người lao động, thuế mua vào, bán ra của Xí nghiệp. - Lưu trữ, quản lý hồ sơ chứng từ, tài liệu kế toán. Cung cấp thông tin tài chính theo quy định.
--	--	--

4. Vị trí công việc: Hỗ trợ thực hiện công việc Kế hoạch – Kỹ thuật

Stt	Nội dung	Yêu cầu
1	Tiêu chuẩn	- Có trình độ Đại học chuyên ngành kỹ thuật, kinh tế, quản trị kinh doanh . - Có sức khỏe đảm bảo công tác tại vị trí công việc được giao; độ tuổi không quá 62 tuổi đối với nam và không quá 57 tuổi đối với nữ.
2	Mô tả công việc	Hỗ trợ thực hiện công việc của nhân viên kế hoạch – kỹ thuật để lập, triển khai, quản lý các dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh. Các nhiệm vụ hỗ trợ bao gồm như sau: - Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ hoặc đột xuất; Giao, điều chỉnh chỉ tiêu SXKD đến các đội, tổ sản xuất; Tổ chức thực hiện kế hoạch và theo dõi, báo cáo kết quả khi có yêu cầu. - Quản lý kỹ thuật trong công tác xây lắp, tư vấn, thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị điện ... theo hệ thống các quy định, quy trình, hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước và của ngành; Lập các phương án kỹ thuật và tổ chức thực hiện các phương án trong các loại hình dịch vụ theo kế hoạch được duyệt và phân cấp của Công ty; Đề xuất các giải pháp kỹ thuật phù hợp trong quá trình thực hiện nhiệm

		vụ SXKD. - Lập dự toán, quyết toán các công trình, dự án.
--	--	--

6. Vị trí công việc: Hỗ trợ thực hiện công việc thí nghiệm, sửa chữa, xây lắp cấp điện áp đến 35kV.

Stt	Nội dung	Yêu cầu
1	Tiêu chuẩn	- Có trình độ từ Trung cấp hoặc Công nhân kỹ thuật trở lên chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật điện khác. - Giới tính: Nam. - Có sức khỏe đảm bảo công tác tại vị trí công việc được giao và có độ tuổi không quá 62 tuổi.
2	Mô tả công việc	Hỗ trợ thực hiện các công việc, dự án. Các nhiệm vụ hỗ trợ bao gồm như sau: - Xây lắp, sửa chữa các công trình điện đến cấp điện áp 35Kv. - Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống điện mặt trời. - Thí nghiệm (thí nghiệm mới, sau sửa chữa/cải tạo, thí nghiệm để xử lý sự cố) máy biến áp và thiết bị điện đến cấp điện áp 35Kv theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc. - Gia công cơ khí, sửa chữa thiết bị điện đến cấp điện áp 35Kv.

7. Vị trí công việc: Hỗ trợ thực hiện công việc thí nghiệm, sửa chữa, xây lắp cấp điện áp đến 110kV

Stt	Nội dung	Yêu cầu
1	Tiêu chuẩn	- Có trình độ Đại học trở lên chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật điện khác . - Giới tính: Nam. - Có sức khỏe đảm bảo công tác tại vị trí công việc được giao và có độ tuổi không quá 62

		tuổi. - Thâm niên: tối thiểu 3 năm.
2	Mô tả công việc	Hỗ trợ thực hiện các công việc, dự án. Các nhiệm vụ hỗ trợ bao gồm như sau: - Thi công lắp đặt thiết bị điện trong trạm biến áp 110Kv. - Thí nghiệm (thí nghiệm mới, sau sửa chữa/cải tạo, thí nghiệm để xử lý sự cố) máy biến áp và thiết bị điện đến cấp điện áp 110Kv theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc. - Thí nghiệm, chỉnh định, cài đặt rơ le, hệ thống rơ le trong trạm biến áp 110Kv.

8. Vị trí công việc: Hỗ trợ thực hiện công việc thiết kế cấp điện áp đến 35kV.

Stt	Nội dung	Yêu cầu
1	Tiêu chuẩn	- Có trình độ Cao đẳng trở lên về chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật điện khác. - Có sức khỏe đảm bảo công tác tại vị trí công việc được giao; độ tuổi không quá 62 tuổi đối với nam và không quá 57 tuổi đối với nữ.
2	Mô tả công việc	- Hỗ trợ thực hiện các dự án: Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35Kv đối với các dự án theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đơn vị. - Kiểm soát chất lượng hồ sơ thuộc lĩnh vực tư vấn khảo sát thiết kế.

9. Vị trí công việc: Hỗ trợ thực hiện công việc thiết kế cấp điện áp đến 110kV.

Stt	Nội dung	Yêu cầu
1	Tiêu chuẩn	- Có trình độ Đại học trở lên về chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật điện khác. - Có sức khỏe đảm bảo công tác tại vị trí công

		việc được giao; độ tuổi không quá 62 tuổi đối với nam và không quá 57 tuổi đối với nữ. - Thâm niên: tối thiểu 3 năm.
2	Mô tả công việc	- Hỗ trợ thực hiện các dự án: Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 110Kv đối với các dự án theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đơn vị. - Kiểm soát chất lượng hồ sơ thuộc lĩnh vực tư vấn khảo sát thiết kế.